

Số: 24 /2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H; Sinh ngày: 01/5/1989.

Nơi thường trú: số nhà 16/68 đường T, Phường Đ, TP. Thanh Hóa (nay là số nhà 16/68 đườngT, phường H), tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: Căn 812A CT2 chung cư H.L, Phường T, TP. Thanh Hóa (nay là Căn 812A CT2 chung cư H.L, phường V), tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Đặng Việt A; sinh ngày: 28/7/1989

Nơi thường trú: số nhà 16/68 đường T, Phường Đ, TP. Thanh Hóa (nay là số nhà 16/68 đườngT, phường H), tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Việt A.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Việt A thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị H, anh A có 02 con chung là cháu Đặng Ngọc Vân Nh, sinh ngày: 01/7/2012 và Đặng Ngọc Khánh Ch, sinh ngày: 01/12/2018.

Ly hôn: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Vân Nh và Khánh Ch.

Anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ/tháng/1cháu (2cháu là 5 triệu đồng/tháng) thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh A có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H, anh A thống nhất chị H chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/24/0007176 ngày 30/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Chị H đã nộp đủ án phí) nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Thanh Hóa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1- Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Hạc Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương